

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T, TỈNH TRÀ VINH**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang

Ông Nguyễn Văn Triệu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Sơn Thị H, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bót C, xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn:*** Anh Thạch P, sinh năm 1990 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp Bót C, xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2022 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Sơn Thị H là nguyên đơn trình bày: chị với Thạch P kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới, anh P về sống bên nhà cha mẹ ruột của chị. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh P, anh P đi làm thuê có gởi tiền về lo cho gia đình nhưng khoảng đầu năm 2021 P sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh P về nhà cha mẹ ruột của anh P ở và hai

người ly thân một năm nay. Nay thấy không thể tiếp tục cuộc sống đúng nghĩa vợ chồng, xét thấy không thể H hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Thạch P.

Về con chung: có một người tên Thạch Sô P, sinh ngày 20/4/2010, hiện đang sống với chị. Theo nguyện vọng của con chung muốn sống chung với cha hoặc mẹ, nếu sống chung với mẹ thì chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Trương Thị D ngày 01/8/2022 bà D là mẹ ruột của anh Thạch P. Bà D cho rằng Thạch P với Sơn Thị H kết hôn với nhau vào năm 2009 và có với nhau 01 người con chung tên Thạch Sô P, sinh năm 2010, hiện đang sống với H. Quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng P với H vào khoảng năm 2021 H có quen bạn trai và nói chuyện qua lại với nhau qua điện thoại, P nghe được nên từ đó cự cãi nhau P sinh mâu thuẫn, H đuổi P đi ra khỏi nhà và hiện nay P đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương và hai người không còn qua lại với nhau. Nay H có đơn yêu cầu ly hôn với P thì bà không có ý kiến, do Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tổ tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội D vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sơn Thị H tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Thạch P thì không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ cho người thân nhận thay cam kết giao văn bản tố tụng của Tòa án cho anh P nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do ; vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị H

- Về hôn nhân: Chị Sơn Thị H được ly hôn với anh Thạch P.

- Về con chung: có một người tên Thạch Sô P, sinh ngày 20/4/2010, hiện

đang sống với chị Sơn Thị H. Cháu Sô P có đơn xin vắng mặt nhưng nguyện vọng muốn sống chung với mẹ, nên giao cháu Sô P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, chị H không yêu cầu anh Thạch P cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm .

(Có bài P biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn chị Sơn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về hình thức: Chị Sơn Thị H với anh Thạch P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương H, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay P sinh mâu thuẫn, chị H có đơn ly hôn với anh P. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội D vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị H với anh Thạch P kết hôn với nhau do hai người tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009. Quá trình chung sống chị H với anh P hạnh P được một thời gian thì P sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh P, chị H ly thân với nhau từ đầu năm 2021 đến nay, chị H thấy vợ chồng không thể H hợp được, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Thạch P.

- Đối với anh Thạch P vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người ly thân từ đầu năm 2021 đến nay anh P cũng không có quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với chị H. Thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị Sơn Thị H được ly hôn với anh Thạch P theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Sơn Thị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Sô P (theo nguyện vọng của con chung); chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Sơn Thị H khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] *Về án phí*: Chị Sơn Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và cũng phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị H được ly hôn với anh Thạch P.
- Về con chung: Chị Sơn Thị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Sô P, sinh ngày 20/4/2010 (theo nguyện vọng của con chung), anh Thạch P không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Sơn Thị H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011131, ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh nên chị H không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêi yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Toà án cấp trên xét xử lại theo thủ tục Pc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu T;
- THADS huyện Châu T.
- UBND xã;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Đến – Trần Thị Sang

Kim Thị Ngọc Thu

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện Châu T.
- THADS huyện Châu T.
- UBND xã Phước Hảo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ngọc Thu

